

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/HSST
Ngày 21-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Ngọc Ánh;

Bà Đàm Thiệu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Lệ Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 56/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Vi Văn D, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 12 năm 1965 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn K (đã chết) và bà Hoàng Thị N (đã chết); vợ: Đặng Thị B; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1994; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 10/7/2024 cho đến nay, có mặt.

2. Hoàng Văn K, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 3 năm 1976 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn S (đã chết) và bà Đàm Thị M; vợ: Lục Thị L; con: có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án số 39/2016/HS-ST ngày 15/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh

Lạng Sơn xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 10 (mười) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/4/2023 chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xử lý hình sự, xét xử 03 lần, trong đó 02 bản án đã được xóa án tích cụ thể: Tại Bản án số 22/2008/HS-ST ngày 11/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Tại Bản án số 68/2013/HS-ST ngày 23/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 05 (năm) tháng tù về tội Đánh bạc; Tại Bản án số 39/2016/HS-ST ngày 15/9/2016 của Tòa án nhân dân T, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 10 (mười) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/4/2023 chưa được xóa án tích; đã bị xử phạt vi phạm hành chính 01 lần phạt tiền về hành vi Đánh bạc, bị cáo Hoàng Văn K đã nộp tiền phạt vào ngày 03/5/2012 tính đến thời điểm bị cáo Hoàng Văn K thực hiện hành vi phạm tội ngày 10/7/2024 bị cáo đã hết thời gian được coi là chưa bị xử lý hành chính theo Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 10/7/2024 cho đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Công V, tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 12 năm 1960 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Công T (đã chết) và bà Nguyễn Thị K (đã chết); vợ: Vi Thị N (đã chết); con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1984, con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Đã bị xử lý hình sự, tại Bản án số 16/2013/HS-PT ngày 20/03/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Nguyễn Công V 09 (chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/01/2019 và chấp hành xong các quyết định khác của bản án, tính đến thời điểm ngày 10/7/2024 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì đã được xóa án tích, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 10/7/2024 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Lục Thị L, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 10/7/2024, Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an huyện T, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực Thôn C, xã Đ, huyện T phát hiện 01 đối tượng nam giới điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành dừng xe kiểm tra, đối tượng khai nhận họ tên là Hoàng Văn K (sinh năm 1976, trú tại Thôn C, xã Đ),

kiểm tra phát hiện tại túi quần bên trái của K đang mặc có 01 gói giấy bạc chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin. Tổ công tác đã đưa Hoàng Văn K cùng toàn bộ tang vật về trụ sở công an huyện T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ tang vật gồm: 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy bạc; 01 xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX màu đen biển kiểm soát: 12T1- 013.89; số tiền 1.000.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu Vivo màu đen, bên trong lắp 01 sim số thuê bao 0867.066.506 đã qua sử dụng. Cùng ngày, Cơ quan CSĐT tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn K, phát hiện thu giữ: 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy bạc thu giữ trong túi xách treo trong phòng ngủ của K.

Quá trình đấu tranh ban đầu, K khai nhận số chất bột màu trắng bị thu giữ là ma túy Heroin nhờ Nguyễn Công V, trú tại Thôn Đ, xã C, huyện T mua hộ với Vi Văn D, sinh năm 1965, trú tại thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn với giá 500.000 đồng. Căn cứ lời khai của Hoàng Văn K, ngày 10/7/2024 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Vi Văn D, Nguyễn Công V. Thu giữ của Nguyễn Công V: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh, bên trong lắp 01 sim số 0973.223.160; 01 mảnh giấy bạc cháy xém đen; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Công V; số tiền 1.220.000 đồng. Thu giữ của Vi Văn D: 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy bạc (nghi là ma túy Heroin); 01 mảnh giấy bạc diện 08 x 08cm; số tiền 7.270.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu tím, bên trong lắp 01 sim số 0973.984.358; 01 căn cước công dân mang tên Vi Văn D.

Tại Kết luận giám định số 779/KL-KTHS ngày 13/7/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- 01 Phong bì ghi chữ “Tang vật nghi ma túy thu giữ quả tang của Hoàng Văn K ngày 10/7/2024”, bên trong có chất bột màu trắng có trong 01 gói giấy bạc gửi giám định là chất ma túy Heroin có khối lượng 0,101 gam (đã trừ bì);

- 01 Phong bì ghi chữ “Tang vật nghi ma túy thu giữ khi khám xét của Hoàng Văn K ngày 10/7/2024”, bên trong có chất bột màu trắng có trong 01 gói giấy bạc gửi giám định là chất ma túy Heroin có khối lượng 0,080 gam (đã trừ bì);

- 01 Phong bì ghi chữ “Tang vật nghi ma túy thu giữ khi khám xét của Vi Văn D ngày 10/7/2024”, bên trong có chất bột màu trắng có trong 01 gói giấy bạc gửi giám định là chất ma túy Heroin có khối lượng 0,075 gam (đã trừ bì).

Tại Kết luận giám định số 797/KL-KTHS ngày 19/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ tiền Việt Nam được niêm phong trong 03 phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 10/7/2024, Hoàng Văn K có nhu cầu sử dụng chất ma túy nên đã gọi điện thoại cho Nguyễn Công V hỏi mua hộ ma túy. Sau đó, hai bên hẹn nhau ở cầu P thuộc xã C thì K đưa cho V 500.000 đồng. V nhận tiền rồi bảo K đợi ở cầu rồi V

đi bộ sang nhà Vi Văn D hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy, được 01 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, V mang về đến chân cầu rồi tự xẻ một ít ra gói giấy bạc trong bao thuốc lá để sử dụng cho bản thân coi như công đi mua ma túy, K nhìn thấy nhưng không nói gì. K nhận gói ma túy rồi mang về nhà xẻ ra sử dụng khoảng 03 lần tại nhà bằng hình thức hít, số ma túy còn lại chưa sử dụng hết K cất vào trong túi treo ở tường trong buồng ngủ. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, K tiếp tục gọi điện thoại cho V hỏi mua hộ ma túy, V bảo mua 1.000.000 đồng mới bố công. K đến cầu Pác Luông rồi đưa cho V 1.000.000 đồng để V đi mua ma túy. Sau khi nhận tiền, V tiếp tục đến nhà của Vi Văn D để mua 01 gói ma túy giá 1.000.000 đồng rồi quay về đưa cho K, lần này V không xẻ lấy ma túy. Nhận ma túy từ V, K cất vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi về nhà thì bị Tổ công tác Công an huyện T kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Về nguồn gốc ma túy mà Vi Văn D bán cho Nguyễn Công V vào ngày 10/7/2024 là vào khoảng 08 giờ ngày 10/7/2024, D ra ngã tư M thuộc khu *, thị trấn T hỏi mua với một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) 01 gói ma túy giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy thì có Nguyễn Công V đến nhà hỏi mua 500.000 đồng ma túy thì D xẻ ma túy ra 01 tờ giấy bạc để bán cho V. Đến chiều thì V tiếp tục đến hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy, D xẻ ma túy ra tờ giấy bạc rồi bán cho V, phần còn lại D cất ở trong buồng đến khoảng 21 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an khám xét phát hiện thu giữ.

Với nội dung sự việc trên, tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSTĐ ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Vi Văn D về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn K, Nguyễn Công V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Vi Văn D, Nguyễn Công V, Hoàng Văn K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo; mục đích của bị cáo Vi Văn D đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và để bán kiếm lời, ngoài ra không có mục đích nào khác; còn các bị cáo Nguyễn Công V, Hoàng Văn K chỉ là người nghiện ma túy, mục đích bị cáo Hoàng Văn K nhờ bị cáo Nguyễn Công V mua ma túy hộ và trả công bằng ma túy để sử dụng cho bản thân, ngoài ra các bị cáo không có mục đích nào khác.

Đối với số tiền của các bị cáo bị thu giữ cụ thể; Bị cáo K 1.000.000 đồng; bị cáo V 1.220.000 đồng, các bị cáo khai là tiền đi làm có được không liên quan đến việc phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử trả cho các bị cáo; đối với 02 chiếc điện thoại của các bị cáo K, V dùng việc phạm tội nên các bị cáo không yêu cầu trả lại.

Đối với số tiền 7.270.000 đồng thu của bị cáo D, bị cáo khai trong đó có 1.500.000 đồng là tiền bán ma túy có được, số tiền còn lại 5.770.000 đồng là tiền của các con đưa cho bị cáo chi tiêu hàng ngày, không liên quan đến việc phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử trả cho bị cáo; đối với chiếc điện thoại không liên quan đến việc phạm tội bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử trả cho bị cáo.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX màu đen biển kiểm soát: 12T1- 013.89, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bà Lục Thị L trình bày chiếc xe trên là tài sản riêng và đăng ký mang tên bà. Ngày 10/7/2024 khi bà đang để chiếc xe ở nhà, chìa khóa ở xe, chồng của bà là bị cáo Vi Văn D mang xe đi đâu làm gì bà không biết nên bà có ý kiến xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Vi Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm b khoản 2, 5 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Văn D từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Công V, Hoàng Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, ngoài ra còn áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn K. Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Văn K từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Công V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Vi Văn D 5.000.000 (năm triệu) đồng; Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Công V, Hoàng Văn K.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 03 Phong bì niêm phong đựng tang vật của các bị cáo Vi Văn D, Hoàng Văn K. Bên trong các phong bì đựng chất ma túy sau giám định: 0,089 gam; 0,061gam; 0,051 gam Heroin và 03 vỏ gói giấy (cũ); 02 mảnh giấy bạc.

Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 02 điện thoại di động màn hình cảm ứng gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO bên trong lắp kèm theo sim thu giữ của bị cáo Hoàng Văn K; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu HUAWEI kèm theo sim thu giữ của bị cáo Nguyễn Công V.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1.500.000 đồng thu lợi bất chính do bán ma túy có được của bị cáo Vi Văn D.

Trả cho bị cáo Vi Văn D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bên trong lắp kèm 01 sim; 01 căn cước công dân số mang tên Vi Văn D; 5.770.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả cho bị cáo Nguyễn Công V 01 căn cước công dân; 1.220.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả cho bị cáo Hoàng Văn K số tiền 1.000.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả cho bà Lục Thị L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX màu đen biển kiểm soát: 12T1- 013.89.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Vi Văn D tranh luận với đại diện Viện kiểm sát cho rằng số tiền thu của bị cáo 5.770.000 đồng là tiền của các con gửi cho bị cáo để chi tiêu hàng ngày. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại số tiền trên cho bị cáo.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tranh luận: Bị cáo không đưa ra được chứng cứ chứng minh số tiền 5.770.000 đồng là tiền của các con cho bị cáo. Do đó đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm tại bản luận tội; các bị cáo K, V không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo, các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Vi Văn D, Nguyễn Công V, Hoàng Văn K: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng truy tố, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ đồ vật, ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở xác định: Ngày 10/7/2024, bị cáo Hoàng Văn K đã 02 lần đưa tiền nhờ bị cáo Nguyễn Công V mua hộ ma túy về nhằm mục đích sử dụng, bị cáo V sau khi cầm tiền của bị cáo K đã mua ma túy với bị cáo Vi Văn D 02 lần. Cụ thể: Lần 1, khoảng 9 giờ ngày 10/7/2024, bị cáo K đưa 500.000 đồng để bị cáo V đi mua hộ chất ma túy với bị cáo Vi Văn D được 01 gói ma túy Heroin. Bị cáo K sử dụng còn 0,080 gam thì cất giấu ở nhà. Lần 2, chiều cùng ngày, bị cáo K đưa cho bị cáo V số tiền 1.000.000 đồng để bị cáo V đi mua hộ 01 gói ma túy, bị cáo V tiếp tục mua với bị cáo D được 01 gói ma túy về đưa cho bị cáo K, khi chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ 0,101 gam ma túy Heroin. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Vi Văn D thu giữ 01 gói ma túy

Heroin có khối lượng 0,075 gam. Các bị cáo Hoàng Văn K, Nguyễn Công V đồng phạm trong hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 0,181 gam ma túy Heroin, nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn. Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn K, Nguyễn Công V đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn D đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3] Từ những phân tích trên có đủ căn cứ xác định bị cáo Vi Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hoàng Văn K, Nguyễn Công V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn D là rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo Hoàng Văn K, Nguyễn Công V là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo D, K, V đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây nguy hại đến trật tự, an ninh xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố tình thực hiện vì mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời, do đó cần có mức hình phạt tương xứng, phù hợp đối với từng bị cáo mới có tính chất răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Công V và bị cáo Hoàng Văn K có vai trò ngang nhau; đối với bị cáo Vi Văn D có hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác. Trong vụ án này bị cáo Vi Văn D là người trực tiếp mua ma túy và bán lại cho bị cáo Nguyễn Công V để kiếm lời, bị cáo Nguyễn Công V mua ma túy hộ cho bị cáo Hoàng Văn K và được bị cáo K trả công bằng ma túy. Các bị cáo Hoàng Văn K, Nguyễn Công V là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua ma túy với bị cáo Vi Văn D để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Văn K, Nguyễn Công V đều nghiện ma túy có nhân thân không tốt. Đối với bị cáo Hoàng Văn K đã bị xét xử 03 lần, trong đó có 02 bản án đã được xóa án tích. Cụ thể: Tại Bản án số 22/2008/HS-ST ngày 11/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án, tính đến thời điểm ngày 10/7/2024 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì đã được xóa án tích. Tại Bản án số 68/2013/HS-ST ngày 23/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 05 (năm) tháng tù về tội Đánh bạc, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án, tính đến thời điểm ngày 10/7/2024 bị cáo thực hiện hành vi

phạm tội mới thì đã được xóa án tích. Bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính 01 lần về hành vi Đánh bạc đã chấp hành xong, đã hết thời gian được coi là chưa bị xử lý hành chính theo Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Đối với Bản án số 39/2016/HS-ST ngày 15/9/2016 của Tòa án nhân dân T, tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 10 (mười) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/4/2023 tính đến thời điểm ngày 10/7/2024 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm”. Đối với bị cáo Nguyễn Công V đã bị xét xử 01 lần, tại Bản án số 16/2013/HS-PT ngày 20/03/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt bị cáo Nguyễn Công V 09 (chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 25/01/2019 và chấp hành xong các quyết định khác của bản án, tính đến thời điểm ngày 10/7/2024 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì đã được xóa án tích. Đối với bị cáo Vi Văn D có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Đối với bị cáo Hoàng Văn K có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Nguyễn Công V, Vi Văn D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Công V, Vi Văn D, Hoàng Văn K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Vi Văn D có bố đẻ là ông Vi Văn K được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhất đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, do đó bị cáo Vi Văn D được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh ngày 12/9/2024 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn bị cáo Vi Văn D đứng tên chủ sở hữu 05 thửa đất và khi bị bắt bị cáo bị thu giữ số tiền 5.770.000 đồng, bị cáo không chứng minh được nguồn gốc số tiền trên có từ đâu. Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền 5.000.000 đồng. Biên bản xác minh ngày 12/9/2024 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn và Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Lạng Sơn đối với các bị cáo Nguyễn Công V, Hoàng Văn K ngoài đất nông nghiệp ra các bị cáo không có tài sản nào khác, bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Công V, Hoàng Văn K.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, những vật chứng nào liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nêu còn có giá trị sử dụng thì tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước, những vật chứng không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy; những tài sản không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo thì trả lại cho các bị cáo hoặc chủ sở hữu tài sản hợp pháp.

[11] Tịch thu tiêu hủy gồm:

[11.1] 03 Phong bì niêm phong đựng tang vật của các bị cáo Vi Văn D, Hoàng Văn K. Bên trong các phong bì đựng chất ma túy sau giám định: 0,089 gam; 0,061gam; 0,051 gam Heroin và 03 vỏ gói giấy (cũ); 02 mảnh giấy bạc.

[11.2] Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 02 điện thoại di động màn hình cảm ứng gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO bên trong lắp kèm theo sim thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Khai; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu HUAWEI kèm theo sim thu giữ của bị cáo Nguyễn Công V.

[11.3] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng thu lợi bất chính do bán ma túy có được của bị cáo Vi Văn D.

[11.4] Trả cho bị cáo Vi Văn D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, bên trong lắp kèm 01 sim; 01 căn cước công dân số mang tên Vi Văn D và số tiền 5.770.000 đồng.

[11.5] Trả cho bị cáo Nguyễn Công V 01 căn cước công dân và số tiền 1.220.000 đồng.

[11.6] Trả cho bị cáo Hoàng Văn K số tiền 1.000.000 đồng.

[11.7] Trả cho bà Lục Thị L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX màu đen biển kiểm soát: 12T1- 013.89 (chiếc xe trên là của bà L).

[12] Đối với người đàn ông lạ mặt đã bán ma túy Heroin cho bị cáo Vi Văn D tại ngã tư M thuộc khu * thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Do bị cáo không rõ lai lịch, địa chỉ nên không đủ điều kiện xác minh làm rõ được nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[13] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[14] Về án phí: Buộc các bị cáo Vi Văn D, Nguyễn Công V, Hoàng Văn K, mỗi người phải án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15 Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo Vi Văn D, Nguyễn Công V, Hoàng Văn K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b khoản 2, 5 Điều 251; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Vi Văn D;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn K;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 17; điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Công V;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

1.1. Tuyên bố bị cáo Vi Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

1.2. Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn K, Nguyễn Công V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt chính:

2.1 Xử phạt bị cáo Vi Văn D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/7/2024.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/7/2024.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Công V 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 10/7/2024.

3. Hình phạt bổ sung:

- Phạt bổ sung bị cáo Vi Văn D 5.000.000 (năm triệu) đồng.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Công V, Hoàng Văn K.

4. Xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,089 gam Heroin đựng trong 01 (một) phong bì và 01 vỏ gói giấy cũ, mặt trước ghi “Tang vật nghi ma túy thu giữ của Hoàng K ngày 10/7/2024” có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Bùi Văn T, Nguyễn Đức N và 02 (hai) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau được niêm phong bởi chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Đức L, Hoàng Văn K, Triệu Văn P, Trần Thanh C, Nguyễn Văn H và 05 (năm) dấu tròn đỏ của Công an thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

+ 0,061 gam Heroin và 01 vỏ gói giấy cũ đựng trong 01 (một) phong bì, mặt trước ghi “Tang vật nghi ma túy thu giữ của Hoàng Văn K ngày 10/7/2024”

có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Bùi Văn T, Nguyễn Đức N và 02 (hai) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau được niêm phong bởi chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Văn M, Vương Thanh T, Hoàng Long V, Lục Thị N, Triệu Văn S và 05 (năm) dấu tròn đỏ của Công an xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

+ 0,051 gam Heroin và 01 vỏ gói giấy cũ đựng trong 01 (một) phong bì, mặt trước ghi “Tang vật nghi ma túy thu giữ của Vi Văn D ngày 10/7/2024” có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, Bùi Văn T, Nguyễn Đức N và 02 (hai) hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn, mặt sau được niêm phong bởi chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong gồm: Nguyễn Văn M, Vương Thanh T, Lý Việt D, Nguyễn Thị X và 05 (năm) dấu tròn đỏ của Công an xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

+ 01 mảnh giấy bạc diện 8x8cm;

+ 01 mảnh giấy bạc bị cháy xém đen.

4.2. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 02 điện thoại di động màn hình cảm ứng gồm: 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO màu đen, mặt sau điện thoại bị nứt vỡ, số IMEI: 862603069200713, lắp 01 (một) sim sim số 0867.066.506, thu giữ của bị cáo Hoàng Văn K máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh, số IMEI: 868921040162560, lắp 01 (một) sim số 0973.223.160 thu giữ của bị cáo Nguyễn Công V, máy cũ đã qua sử dụng.

4.3. Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng thu lợi bất chính do bán ma túy có được của bị cáo Vi Văn D. Số tiền trên nằm trong tổng số tiền 7.270.000 (bảy triệu hai trăm bảy mươi nghìn) đồng đựng trong 01 phong bì niêm phong, có chữ ký cùng tên của những người cùng tham gia niêm phong, thu giữ khi khám xét của Vi Văn D ngày 10/7/2024.

4.4. Trả cho bị cáo Vi Văn D:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu tím, số SERI353297054692913, lắp 01 (một) sim số thuê bao 0973.984.358, máy cũ đã qua sử dụng;

+ 01 (một) căn cước công dân số mang tên Vi Văn D;

+ Số tiền 5.770.000 (năm triệu bảy trăm bảy mươi nghìn) đồng. Số tiền trên nằm trong tổng số tiền 7.270.000 (bảy triệu hai trăm bảy mươi nghìn) đồng đựng trong 01 phong bì niêm phong, có chữ ký cùng tên của những người cùng tham gia niêm phong, thu giữ khi khám xét của bị cáo Vi Văn D ngày 10/7/2024 (số tiền trên cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án).

4.5. Trả cho bị cáo Nguyễn Công V 01 (một) căn cước công dân và số tiền 1.220.000 (một triệu hai trăm hai mươi nghìn) đồng đựng trong 01 phong bì niêm phong, có chữ ký cùng tên của những người cùng tham gia niêm phong, thu giữ khi khám xét của bị cáo Nguyễn Công V ngày 10/7/2024 (số tiền trên cần tạm giữ để thi hành án).

4.6. Trả cho bị cáo Hoàng Văn K số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng, đựng trong 01 phong bì niêm phong, có chữ ký cùng tên của những người cùng tham gia niêm phong, thu giữ khi khám xét của bị cáo Hoàng Văn K ngày 10/7/2024 (số tiền trên cần tạm giữ để thi hành án).

4.7. Trả cho bà Lục Thị L 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE RSX màu đen biển kiểm soát: 12T1- 013.89, cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Hoàng Văn K.

(Chi tiết toàn bộ số vật chứng từ mục 4.1, 4.2, 4.3, 4.4, 4.5, 4.6, 4.7 nêu trên theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn ngày 07/10/2024).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Vi Văn D, Hoàng Văn K, Nguyễn Công V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Vi Văn D, Hoàng Văn K, Nguyễn Công V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định;
- Công an huyện Trảng Định;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định;
- Các bị cáo;
- Người CQL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Tiền

